

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm xuống dưới ngưỡng 1,615 trong ngày hôm nay, tuy nhiên lực cầu bắt đáy tại đây giúp chỉ số hồi phục trở lại và đóng cửa tại mốc 1,664.36 điểm, tăng hơn 10 điểm so với hôm qua. Số mã giảm áp đảo số mã tăng, 6/18 ngành tăng điểm, trong đó cổ phiếu họ Vin và nhóm Ngân hàng đóng vai trò trụ đỡ cho thị trường. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Cây nến rút chân cho thấy tâm lý thị trường vẫn nghiêng về phía mua nhiều hơn. Trong những phiên tới, chỉ số sẽ tiếp tục tìm điểm cân bằng trong vùng 1,615 – 1,665.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2509.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 20/08/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+10.16** điểm, đóng cửa tại **1664.36** điểm. HNX-Index **-2.72** điểm, đóng cửa tại **283.73** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+5.72)**, **VHM (+5.16)**, **VPB (+4.65)**, **TCB (+2.22)**, **LPB (+2.20)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-2.30)**, **HPG (-1.31)**, **FPT (-0.88)**, **GAS (-0.86)**, **MBB (-0.56)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **64,361** tỷ đồng, tăng **29.11%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 68,156 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 58.1 điểm. Thị trường có **83** mã tăng, 39 mã tham chiếu, **259** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-436.55** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPB (-536.68 tỷ)**, **FPT (-179.14 tỷ)**, **CII (-146.86 tỷ)**, **VND (-132.91 tỷ)**, **HPG (-108.73 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **206.89** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.02%**. Các mã diễn biến tích cực:
KBC (+6.93%) [\(Link báo cáo\)](#)
VPB (+6.87%) [\(Link báo cáo\)](#)
BSR (+6.83%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.81%**. Các mã diễn biến tích cực:
LPB (+6.89%) [\(Link báo cáo\)](#)
OCB (+6.64%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+5.08%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.02%	-1.81%	0.61%	0.99%
1 tuần	0.74%	2.49%	3.27%	4.26%
1 tháng	10.21%	17.30%	12.07%	12.31%
3 tháng	27.00%	35.49%	26.68%	29.72%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,664.36	283.73	109.68
% 1D	0.61%	-0.95%	-0.09%
GTKL (tỷ VND)	64,361	4,977	1,659
%1D	29.11%	18.99%	23.52%
GDNN (tỷ VND)	-436.55	206.89	-15.16

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SHB	206.51	VPB	-536.68
VIX	201.67	FPT	-179.14
VSC	144.95	CII	-146.86
MBB	142.24	VND	-132.91
BSR	88.64	HPG	-108.73

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

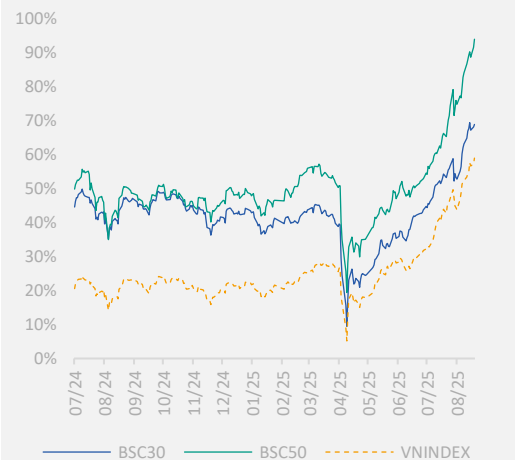
	%D	%W
SPX	-0.59%	-0.53%
FTSE100	-0.20%	0.06%
Eurostoxx	-0.23%	1.69%
Shanghai	1.04%	2.25%
Nikkei	-1.51%	-0.80%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.63	1.28%
Giá vàng	3,323	-1.05%
Tỷ giá		
USD/VND	26,500	0.04%
EUR/VND	31,412	-0.30%
JPY/VND	182	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.6%	0.00%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	124.20	5.08%	5.72	3.88
VHM	99.00	5.43%	5.16	4.11
VPB	36.55	6.87%	4.65	7.93
TCB	40.50	3.32%	2.22	7.06
LPB	45.75	6.89%	2.20	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	26.60	2.31%	0.38	0.89
NVB	17.50	2.34%	0.33	1.17
IDC	45.00	2.51%	0.26	0.33
KSV	163.90	0.92%	0.21	0.20
HUT	20.00	1.01%	0.12	0.89

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KBC	40.10	6.93%	0.60	33.18
GEE	129.70	6.92%	0.75	1.88
OGC	5.26	6.91%	0.02	5.32
HAR	5.58	6.90%	0.01	3.62
LPB	45.75	6.89%	2.16	7.19

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PPP	22.10	9.95%	0.08	0.00
PJC	26.60	9.92%	0.07	0.00
BPC	14.50	9.85%	0.02	0.00
L14	44.70	9.83%	0.53	2.51
TTL	9.30	9.41%	0.14	0.07

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	63.00	-1.87%	-2.30	8.36
HPG	27.40	-2.66%	-1.31	7.68
FPT	97.70	-2.59%	-0.88	1.48
GAS	68.30	-2.29%	-0.86	2.34
MBB	27.80	-1.42%	-0.56	6.10

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	40.90	-3.99%	-0.64	0.57
PVS	35.30	-4.59%	-0.53	0.48
CEO	25.90	-4.07%	-0.39	0.54
BAB	15.20	-2.56%	-0.26	0.96
IPA	24.30	-6.54%	-0.23	0.21

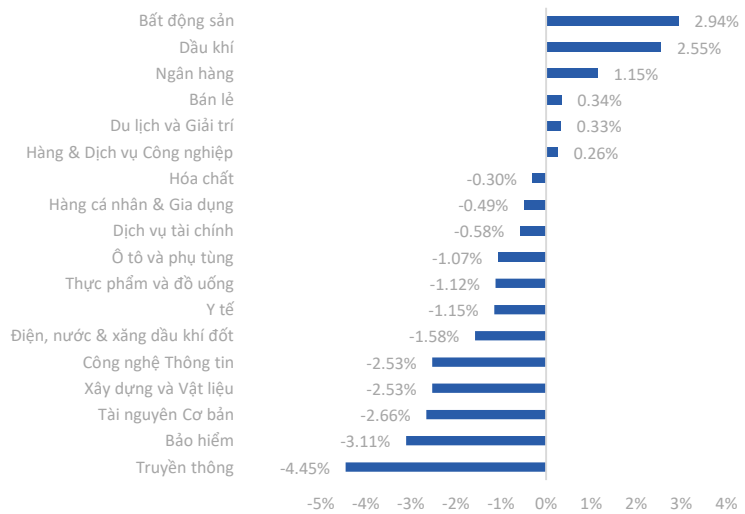
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PET	38.45	-6.90%	-0.06	8.55
EVG	10.25	-6.82%	-0.03	10.42
NHA	25.80	-6.69%	-0.02	2.10
HDG	31.05	-6.62%	-0.17	15.89
PC1	29.25	-6.55%	-0.16	14.02

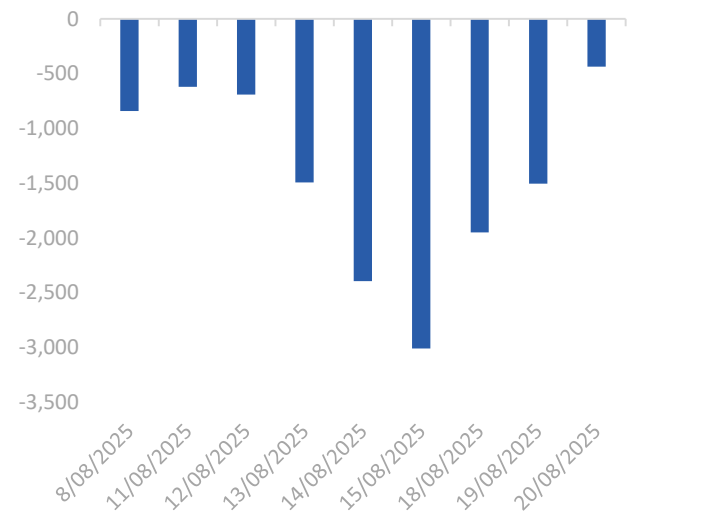
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	27.30	-9.60%	-0.17	0.00
THS	15.20	-9.52%	-0.02	0.01
NAP	12.70	-8.63%	-0.09	0.00
PTD	8.50	-8.60%	-0.01	0.01
DAD	17.30	-8.47%	-0.03	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	69.4	2.1%	1.3	100,535	844.6	3,304	20.6	84,700	48.4%	Link
KBC	Bất động sản	40.1	6.9%	1.8	35,316	1305.6	1,831	20.5	-	14.9%	Link
KDH	Bất động sản	36.5	-0.8%	1.2	41,298	338.9	717	51.4		33.1%	
PDR	Bất động sản	24.5	-4.7%	1.6	25,181	1158.5	177	145.5	28,200	10.6%	Link
VHM	Bất động sản	99.0	5.4%	1.0	385,686	870.7	6,995	13.4	92,000	10.2%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	97.7	-2.6%	1.0	170,862	1981.4	5,092	19.7	118,700	37.4%	Link
BSR	Dầu khí	29.7	6.8%	0.0	86,194	1706.6	(16)	(1,736)	23,200	0.3%	Link
PVS	Dầu khí	35.3	-4.6%	1.4	17,685	417.7	2,649	14.0	42,800	11.4%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.2	-2.9%	1.4	31,319	661.8	1,136	25.5		38.8%	
SSI	Dịch vụ tài chính	36.1	-1.8%	1.4	72,466	2156.5	1,577	23.3		39.5%	
VCI	Dịch vụ tài chính	46.2	0.7%	1.5	33,167	713.2	1,369	33.5		28.3%	
DCM	Hóa chất	40.5	-3.6%	1.4	22,235	485.6	3,221	13.0	47,300	6.5%	Link
DGC	Hóa chất	99.0	-3.1%	1.2	38,813	471.9	8,175	12.5	109,300	14.0%	Link
ACB	Ngân hàng	28.0	-1.6%	0.8	146,138	1021.6	3,305	8.6	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	40.7	-0.4%	0.8	286,823	592.8	3,683	11.1	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	50.6	2.0%	1.0	266,352	804.7	5,608	8.9	53,500	26.8%	Link
HDB	Ngân hàng	31.9	-2.0%	1.2	113,589	995.8	4,075	8.0	30,800	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	27.8	-1.4%	1.1	227,151	2132.4	3,046	9.3	34,300	22.9%	Link
MSB	Ngân hàng	16.4	3.8%	1.1	40,950	827.8	1,961	8.0	14,000	28.4%	Link
STB	Ngân hàng	54.1	1.7%	1.1	100,293	1333.4	6,148	8.7		20.3%	
TCB	Ngân hàng	40.5	3.3%	1.3	277,781	2356.6	3,019	13.0	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	20.7	-2.8%	1.1	56,142	1210.8	2,423	8.8	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	63.0	-1.9%	0.7	536,434	681.6	4,148	15.5	75,700	21.9%	Link
VIB	Ngân hàng	21.9	6.8%	1.0	69,782	1533.8	2,219	9.2	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	36.6	6.9%	1.3	271,340	4036.4	2,193	15.6	26,500	25.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.4	-2.7%	1.1	216,064	2899.5	1,750	16.1	34,300	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.9	-3.8%	1.5	12,171	367.2	751	26.1	23,800	9.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	28.4	-3.1%	1.0	11,277	321.9	4,124	7.1	32,200	4.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83.9	-1.3%	1.4	122,903	1612.8	1,862	45.7	92,700	25.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.0	-0.8%	0.7	126,442	381.3	4,101	14.8	64,500	48.9%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.1	-4.23%	1.4	9,852	174.9	2,216	20.3	25.2%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	133.2	-3.55%	0.9	23,519	76.4	3,163	43.7	32.3%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	59.4	-2.94%	0.9	45,430	74.7	3,311	18.5	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	25.0	-0.40%	1.4	16,225	1178.5	183	136.9	5.1%	1.5%	
DXG	Bất động sản	21.7	-0.23%	1.5	22,161	547.6	353	61.6	26.0%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	36.7	-5.54%	1.1	6,920	325.2	482	80.6	6.7%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.1	-6.62%	1.3	12,301	501.9	522	63.7	18.2%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	45.0	2.51%	1.2	16,660	166.8	3,977	11.0	17.4%	27.3%	
NLG	Bất động sản	43.1	-4.65%	1.1	17,405	268.7	1,709	26.5	47.8%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	62.9	-2.33%	1.4	15,592	47.5	5,315	12.1	4.2%	28.6%	
SZC	Bất động sản	37.5	-2.47%	1.3	6,911	105.0	1,978	19.4	2.8%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	22.2	2.88%	1.4	16,739	273.6	1,125	22.3	12.5%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	124.2	5.08%	1.0	451,957	912.3	3,580	33.0	3.9%	9.9%	
VRE	Bất động sản	30.0	0.17%	1.2	68,056	331.5	1,937	15.5	18.1%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	40.7	-3.90%	0.9	8,957	105.6	1,701	24.9	38.7%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	37.0	-3.52%	0.9	48,727	183.4	1,596	24.0	16.6%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	22.2	-3.27%	1.3	12,757	284.0	1,428	16.1	4.0%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	40.2	-1.47%	1.5	14,137	274.5	1,348	30.3	25.3%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	40.9	-3.99%	1.8	24,401	533.7	1,554	27.4	6.5%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.3	-2.29%	0.9	163,753	116.1	5,152	13.6	1.9%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.0	-1.54%	0.9	37,938	337.4	624	26.0	3.1%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65.5	0.00%	0.9	35,479	75.1	4,418	14.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	143.8	-1.51%	0.9	86,375	341.1	3,427	42.6	8.1%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.7	-1.08%	1.5	49,903	1081.1	1,745	31.7	7.7%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	62.2	-1.27%	1.1	26,472	269.8	3,765	16.7	39.9%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60.3	-4.74%	1.3	10,689	264.2	5,700	11.1	6.4%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.4	-3.42%	1.1	8,929	149.2	2,304	8.3	8.3%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	104.0	-4.15%	0.0	13,213	89.6	3,339	32.5	5.0%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85.3	0.47%	0.8	28,688	87.4	6,129	13.9	48.9%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.4	-2.88%	0.9	3,507	48.1	2,693	11.6	49.8%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.0	-5.21%	1.3	2,587	61.5	2,841	7.4	16.7%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	27.5	-2.65%	1.3	19,208	203.6	957	29.5	7.9%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	32.2	1.74%	1.8	126,600	309.8	1,320	24.0	0.6%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	30.2	-2.89%	0.9	57,931	1612.2	1,783	17.4	5.1%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	45.8	6.89%	0.9	127,856	309.4	3,324	12.9	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.9	1.92%	0.0	26,765	96.2	2,260	6.9	1.8%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	13.7	6.64%	1.0	34,087	562.3	1,130	11.3	19.7%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.2	-4.72%	1.4	7,586	481.7	666	25.5	6.6%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.3	-1.27%	1.6	7,349	206.2	1,871	14.8	2.8%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.5	-1.45%	0.7	11,568	337.3	1,921	19.8	4.1%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.8	-0.85%	0.9	60,473	62.3	3,185	14.8	58.8%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.1	-1.89%	1.2	13,063	106.9	6,372	9.1	20.1%	16.1%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	132.6	-2.50%	0.7	11,133	38.7	13,894	9.8	84.9%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.6	-0.76%	1.1	8,033	85.0	4,512	17.6	47.3%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	89.9	-2.49%	1.1	10,546	87.4	4,928	18.7	6.4%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	48.5	-5.83%	1.2	5,191	211.0	2,501	20.6	4.7%	12.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	15.4	-3.14%	1.6	7,909	475.6	1,077	14.8	10.7%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	29.3	-6.55%	1.3	11,194	418.3	1,179	26.6	14.4%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	26.0	-4.60%	1.3	17,584	892.4	1,241	21.9	8.9%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	67.7	-0.15%	1.3	30,398	250.1	3,343	20.3	5.8%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>